TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2018/QĐST – HNGĐ	*Giá Rai, ngày 03 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2018/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Kha L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp N, xã P, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị H,** sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp N, xã P, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Kha L và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Kha L và chị Phạm Thị H thống nhất chung sống từ năm 2006, có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2007 số 04 quyển số 04 tại Ủy ban nhân dân xã P. Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con: Hai bên thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Triệu M, sinh ngày 31/10/2006 và Nguyễn Nhật A, sinh ngày 23/10/2009. Anh Nguyễn Kha L, chị Phạm Thị H tự nguyện thỏa thuận giao 02 con chung cho anh Kha L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Phạm Thị H được tạm miễn việc cấp dưỡng do anh

Kha L nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Chị Phạm Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về nợ chung: Các bên xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình anh Kha L, chị Thị H mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng anh Kha L tự nguyện nộp thay án phí cho chị Thị H, tổng cộng án phí anh Kha L phải nộp là 150.000đ. Anh đã dự nộp 300.000đ lai thu số 0010927 ngày 14/03/2018 chuyển thu án phí 150.000đ và anh Kha L được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Chị Phạm Thị H không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- UBND xã P;
- THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy